

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11
2. Bà Vũ Thị Châu – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Quận 11

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

L H S; sinh ngày 19/01/2006; tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày xét xử, bị cáo 16 năm 08 tháng 02 ngày tuổi); nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Tổ tự quản số x, xã xx, huyện xx, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở: xx Đường số 1C, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H D M và bà L N L1; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Em D T V, sinh ngày 04/9/2006 (tính đến thời điểm bị cáo phạm tội thì bị hại được 15 năm 04 tháng 01 ngày tuổi); địa chỉ: x Dương Văn Dương, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ của bị hại:* Bà V T T L, sinh năm 1981; địa chỉ: x Dương Văn Dương, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà L N L1; địa chỉ: Ấp xx, xã xxx, huyện xx, tỉnh Long An; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Nguyễn Đình Thế - Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo*: Ông H D M, sinh năm 1986; địa chỉ: xx Đường số 1C, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông N Q P, sinh năm 1995; địa chỉ: x Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Em N C M T, sinh năm 2006; địa chỉ: xx Tân Kỳ Tân Quý, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ của người làm chứng – N C M T*: Bà C T T1; địa chỉ: xx Tân Kỳ Tân Quý, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 05/4/2022 em N C M T (sinh năm 2006, hộ khẩu thường trú: xx Tân Kỳ Tân Quý, phường xx, quận xx) điều khiển xe gắn máy biển số 54N7-8043 chở em D T V (sinh ngày 04/9/2006, hộ khẩu thường trú: x Dương Văn Dương, phường xx, quận xx) lưu thông theo đường Nguyễn Văn Phú hướng từ đường Tổng Văn Trân về đường Hòa Bình. Khi lưu thông đến cổng sau trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải, số 009 lô B chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, em T điều khiển xe chạy chậm thì đối tượng L H S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 59D1-049.82 từ phía sau chạy lên, áp sát bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X của em V đang cầm trên tay. Sau đó, đối tượng S tăng ga bỏ chạy hướng về đường Tổng Văn Trân. Trong lúc điều khiển xe bỏ chạy, đối tượng S đã dùng bình xịt hơi cay liên tục xịt về phía sau để cản trở người truy đuổi. Em T tri hô “cướp” và tăng ga đuổi theo liên tục đến trước số 337 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 thì đuổi kịp và dùng chân đạp ngã xe của đối tượng S. Em T cùng người dân xung quanh bắt giữ đối tượng S cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an Phường 5, Quận 11 lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, chuyển giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị can L H S đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản nêu trên. Lời khai của bị can L H S phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các vật chứng đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: “01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá vào ngày 05/4/2022 là 6.000.000 đồng”.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng là vật chứng vụ án, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá vào ngày 05/4/2022 là 6.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại cho bị hại.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda –Wave, màu đỏ, biển số 59D1-049.82, số máy VUNCRYG150FMH9G603291, số khung RPRDCH3UM9A003291. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59D1-049.82 do ông V K V2 (sinh năm: 1968; hộ khẩu thường trú: xxx Trịnh Đình Trọng, phường xx, quận xx) đứng tên chủ sở hữu. Sau quá trình sử dụng, vào năm 2020 ông V2 đã bán cho ông H D M (sinh năm 1986, chỗ ở: xx số 1C, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 1.500.000 đồng và đưa giấy đăng ký xe cho ông M nhưng ông M chưa sang tên chủ quyền xe. Ông M cho biết, ngày 05/4/2022, ông để xe ở nhà thì bị can L H S (là con trai) tự ý lấy xe đi cướp giật tài sản và bị bắt quả tang, ông M không hay biết sự việc này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại xe mô tô biển số 59D1-049.82 và giấy đăng ký xe trên cho ông H D M. Đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M về lỗi không sang tên đổi chủ xe máy theo Nghị định 100/CP.

- 01 (một) bình xịt hơi cay màu xanh có nhãn hiệu “Nato”, dung tích 110ml. Tại Kết luận giám định số 3056/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an kết luận: Chất lỏng trong bình xịt hơi cay màu xanh có nhãn hiệu “Nato”, dung tích 110ml có chứa thành phần CS (2-Chlorobenzalmalononitrile) là tác nhân kích thích gây bỏng da, niêm mạc, gây chảy nước mắt, đau đớn và có thể gây mù mắt tạm thời, thường sử dụng dưới dạng bình xịt hơi cay. Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 19/8/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với L H S về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ, sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép với tổng số tiền phạt là 7.500.000 đồng và tịch thu tang vật.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có chữ Asia phía sau, kính chắn gió phía trước; 01 (một) áo thun màu đen, ngắn tay; 01 (một) quần jean màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng. Đây là trang phục của bị can L H S sử dụng tại thời điểm bị can thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần dân sự: Đại diện gia đình của em D T V đã nhận lại tài sản là điện thoại Iphone X màu trắng, không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKSQ11 ngày 29/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can L H S tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, đ, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo L H S có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là em D T V và người đại diện của bị hại là bà V T T L vắng mặt tại phiên tòa. Phía bị hại đã cung cấp lời khai, đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng là ông N Q P và em N C M T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại Cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông H D M có mặt tại phiên tòa, đã được nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo L H S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm một nón bảo hiểm màu đỏ có chữ Asia phía sau, kính chắn gió phía trước; một áo thun màu đen, ngắn tay; một quần jean màu xanh. Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo L H S thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S, bao gồm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ nhỏ bị cáo đã thiếu sự chăm sóc của mẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo không được đi học; bị cáo chưa thành niên nên có nhận thức hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 để quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 05/4/2022, tại trước cổng sau Trường Trung học phổ thông Trần Quang Khải, số 009 lô B chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, bị cáo L H S đã có hành vi sử dụng xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số 59D1-049.82 làm phương tiện, áp sát từ phía sau xe do em N C M T điều khiển chở em D T V rồi nhanh chóng bất ngờ dùng tay trái chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X của em V đang cầm trên tay, rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X có giá trị là 6.000.000 đồng.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, bị cáo L H S sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Ngay sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt liên tục về phía sau để cản trở người truy đuổi nên thuộc trường hợp hành hung để tẩu thoát được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội đối với em D T V, sinh ngày 04/9/2006, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại được 15 năm 04 tháng 01 ngày tuổi nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, từ nhỏ đã không được mẹ chăm sóc giáo dục, học vấn thấp nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xem xét nguyên tắc xử lý đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội:

Tại thời điểm phạm tội là ngày 05/4/2022, bị cáo L H S được 16 năm 02 tháng 16 ngày tuổi.

Bị cáo bị truy tố tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù nên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L H S là người từ đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L H S thực hiện hành vi phạm tội khi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng là vật chứng vụ án, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại cho bị hại. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét

thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một xe mô tô kiểu dáng Honda –Wave, màu đỏ, biển số 59D1-049.82, số máy VUNCRYG150FMH9G603291, số khung RPRDCH3UM9A003291. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59D1-049.82 do ông V K V2 (sinh năm: 1968; hộ khẩu thường trú: xxx Trịnh Đình Trọng, phường xx, quận xx) đứng tên chủ sở hữu. Sau quá trình sử dụng, vào năm 2020 ông V2 đã bán cho ông H D M (sinh năm 1986, chỗ ở: xx số 1C, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 1.500.000 đồng và đưa giấy đăng ký xe cho ông M nhưng ông M chưa sang tên chủ quyền xe. Ông M cho biết, ngày 05/4/2022, ông để xe ở nhà thì bị cáo L H S (là con trai) tự ý lấy xe đi cướp giật tài sản và bị bắt quả tang, ông M không hay biết sự việc này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại xe mô tô biển số 59D1-049.82 và giấy đăng ký xe trên cho ông H D M. Đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M về lỗi không sang tên đổi chủ xe máy theo Nghị định 100/CP. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một bình xịt hơi cay màu xanh có nhãn hiệu “Nato”, dung tích 110ml. Tại Kết luận giám định số 3056/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an kết luận: Chất lỏng trong bình xịt hơi cay màu xanh có nhãn hiệu “Nato”, dung tích 110ml có chứa thành phần CS (2-Chlorobenzalmalononitrile) là tác nhân kích thích gây bỏng da, niêm mạc, gây chảy nước mắt, đau đớn và có thể gây mù mắt tạm thời, thường sử dụng dưới dạng bình xịt hơi cay. Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ban hành Quyết định số 53/QĐ-XPHC ngày 19/8/2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với L H S về hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ, sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép với tổng số tiền phạt là 7.500.000 đồng và tịch thu tang vật. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và Ủy ban nhân dân Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một nón bảo hiểm màu đỏ có chữ Asia phía sau, kính chắn gió phía trước; một áo thun màu đen, ngắn tay; một quần jean màu xanh. Đây là trang phục của bị cáo L H S sử dụng tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo không có nhu cầu nhận lại; tài sản không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo L H S không sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Về phần dân sự: Đại diện gia đình của em D T V đã nhận lại tài sản là điện thoại Iphone X màu trắng, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L H S, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm d, đ, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo L H S;

Tuyên bố bị cáo L H S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo L H S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một nón bảo hiểm màu đỏ có chữ Asia phía sau, kính chắn gió phía trước; một áo thun màu đen, ngắn tay; một quần jean màu xanh (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 25/LNK-ĐTTH ngày 07/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo L H S một điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 25/LNK-ĐTTH ngày 07/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo L H S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết /.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng